

Số: 4485/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Nội tiết và Đái tháo đường  
thành phố Hà Nội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của  
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số  
33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một  
số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính  
phủ; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ  
quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số  
33/2012/NĐ-CP; Thông tư số 03/2014/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2014 của  
Bộ Nội vụ về việc sửa đổi Thông tư số 03/2013/TT-BNV; Thông tư số  
01/2022/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ  
sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV;

Căn cứ Quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà  
nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số  
34/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của UBND thành phố Hà Nội;  
Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của UBND  
thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức,  
hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố  
Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8  
năm 2013 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 7700/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2017 của  
UBND thành phố Hà Nội về việc cho phép thành lập Hội Nội tiết và Đái tháo  
đường thành phố Hà Nội;

Xét Văn bản số 14/BC-HNTHN ngày 10/7/2023 của Hội Nội tiết và Đái  
tháo đường thành phố Hà Nội, hồ sơ báo cáo kết quả Đại hội nhiệm kỳ 2023 -  
2028 và đề nghị phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Nội tiết và Đái  
tháo đường thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3702/TTr-SYT ngày 17/8/2023 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2521./TTr-SNV ngày 28./8/2023 về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội đã được Đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028 của Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội thông qua ngày 06/7/2023 tại Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 2720/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Điều lệ Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- Công an Thành phố;
- VP UBND TP: PCVP Cù Ngọc Trang, NC;
- Lưu: VT, NC.

46737-5

*[Handwritten mark]*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Hồng Sơn**



**ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)**  
**Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội**  
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số **4485**/QĐ-UBND ngày **07** tháng **9** năm 2023  
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

- Tên tiếng Việt: Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội.
- Tên viết tắt: Hội Nội tiết và Đái tháo đường Hà Nội.
- Hội có biểu tượng (logo) riêng, được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Tôn chỉ: Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội nghề nghiệp của các công dân, tổ chức Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội đang hoạt động, công tác, nghiên cứu khoa học về Y học, chuyên ngành Nội tiết và Đái tháo đường, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện gia nhập làm hội viên của Hội.

2. Mục đích: Hội tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên; tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, trau dồi kiến thức nghề nghiệp cho hội viên, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển của ngành Y tế, đẩy mạnh công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân Thủ đô và cả nước.

**Điều 3. Tư cách pháp nhân, trụ sở**

- Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng.
- Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động**

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực Y học, chuyên ngành Nội tiết và Đái tháo đường; phạm vi hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Hội tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được UBND Thành phố phê duyệt; chịu sự quản lý nhà nước của Sở Y tế, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội; Hội là thành viên của Hội Y học thành phố Hà Nội.

**Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

- Tự nguyện, tự quản.
- Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.

3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội và theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội và theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội được phép hoạt động. Tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật.
6. Được tổ chức các lớp huấn luyện, cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn cho hội viên về các bệnh Nội tiết - chuyển hóa theo quy định của pháp luật.
7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
8. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.  
 Khi có nhu cầu và đủ điều kiện thành lập pháp nhân thuộc Hội hoạt động trong những lĩnh vực phù hợp với Điều lệ Hội mà pháp luật đã quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, trình tự, hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép kinh doanh thì Hội quyết định thành lập pháp nhân và có hồ sơ báo cáo theo quy định với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ, Sở Y tế.
9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
10. Được hỗ trợ kinh phí trong những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Thành phố giao; được nhận các nguồn tài trợ, giúp đỡ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, tuân thủ Điều lệ của Hội Y học Hà Nội với tư cách là hội thành viên. Không lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia,



trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng, phát triển Thủ đô Hà Nội và đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo Điều lệ và quy chế của Hội, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

8. Khi có thay đổi về nhân sự lãnh đạo Hội (Chủ tịch, Phó Chủ tịch); thay đổi trụ sở của Hội thì Hội phải thực hiện báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

9. Hàng năm, Hội thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình tổ chức, kết quả hoạt động của Hội với UBND thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Hội Y học thành phố Hà Nội và các sở, ban, ngành có liên quan; đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định đồng thời công khai trong nội bộ Hội.

10. Thực hiện quy định của pháp luật về công tác văn thư lưu trữ, bao gồm;

a) Lập hồ sơ danh sách hội viên, các đơn vị trực thuộc Hội, trong đó ghi rõ tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ của hội viên; sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính của Hội, các tài liệu liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội, sổ ghi biên bản các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của Hội và lưu trữ thường xuyên tại trụ sở của Hội.

b) Xác định thời hạn lưu giữ và hủy tài liệu hồ sơ đã hết thời hạn, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

### **Chương III**

#### **HỘI VIÊN**

##### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

Hội viên gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết, hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức Việt Nam đang sinh sống, hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội; hoạt động, công tác, nghiên cứu



khoa học về Y học, chuyên ngành Nội tiết và Đái tháo đường, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện tham gia và có đơn đăng ký là hội viên của Hội, được Ban Chấp hành xem xét kết nạp là hội viên chính thức của Hội.

2. Hội viên liên kết: Công dân, tổ chức Việt Nam có đóng góp cho sự phát triển của Hội nhưng chưa đủ điều kiện là hội viên chính thức của Hội, tán thành Điều lệ Hội thì được Ban Chấp hành Hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự: Là những người có tâm huyết và đóng góp đặc biệt cho công tác phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, được lãnh đạo Hội mời tham gia là hội viên danh dự; Hội viên danh dự không phải đóng hội phí.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội; được ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ và các quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

### **Điều 11. Thủ tục gia nhập Hội, thủ tục ra khỏi Hội**

1. Thủ tục gia nhập Hội:  
Tổ chức, công dân Việt Nam muốn gia nhập Hội phải có đơn gửi Ban Chấp hành xem xét, quyết định.
2. Thủ tục ra khỏi Hội:

a) Khi hội viên có nguyện vọng xin ra khỏi Hội phải có đơn gửi Ban Chấp hành nêu rõ lý do, Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

b) Hội viên hoạt động trái với Pháp luật Việt Nam, trái với Điều lệ Hội, không chấp hành Nghị quyết, vi phạm các quy định của Hội thì Ban Chấp hành xem xét thi hành kỷ luật, khai trừ hội viên ra khỏi Hội.

c) Việc hội viên xin ra khỏi Hội hoặc bị khai trừ ra khỏi Hội phải được thông báo cho toàn thể hội viên biết.

3. Tư cách hội viên bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Cá nhân bị mất quyền công dân;

b) Cá nhân không còn mang quốc tịch Việt Nam;

c) Hội viên cá nhân từ trần;

d) Hội viên cá nhân mất tích (theo xác định của cơ quan có thẩm quyền);

đ) Pháp nhân, tổ chức bị giải thể, bị phá sản.

4. Giao Ban Chấp hành quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự kết nạp hội viên, chấm dứt tư cách, xóa tên hội viên phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức cơ sở thuộc Hội.

#### **Điều 13. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Báo cáo của Ban Kiểm tra, Báo cáo tài chính; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;



b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung nếu có); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

d) Các nội dung khác (nếu có);

đ) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

#### **Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Giữa 02 (hai) kỳ Đại hội, việc bổ sung, thay thế Ủy viên Ban Chấp hành trong từng trường hợp phải được trên 1/2 (trên một phần hai) số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung trong nhiệm kỳ không được quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành đề nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;



d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 15. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và một số thành viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, cơ sở thuộc Hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi 03 (ba) tháng họp 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ đề nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) thành viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số Ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên;



b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 17. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định pháp luật.

### **Điều 18. Tổng Thư ký**

1. Tổng Thư ký do Ban Chấp hành bầu trong số Ủy viên Ban Chấp hành;

2. Nhiệm vụ của Tổng Thư ký:

a) Chịu sự lãnh đạo và phân công của Chủ tịch Hội; giúp Chủ tịch và Ban Thường vụ chuẩn bị các văn bản, nội dung cho các cuộc họp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội.

b) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội và pháp luật về những nhiệm vụ được Chủ tịch Hội phân công;

c) Trực tiếp điều hành hoạt động của Văn phòng Hội, phối hợp với các ban chức năng của Hội để tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban



Thường vụ về các nội dung hoạt động của Hội; giải quyết các công việc thường xuyên của Hội;

d) Được Chủ tịch ủy quyền ký một số văn bản sau khi được Ban Thường vụ Hội thông qua.

### **Điều 19. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn**

1. Ban Chấp hành Hội căn cứ vào yêu cầu và nhiệm vụ để xem xét, quyết định thành lập Văn phòng Hội, các Ban chuyên môn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Văn phòng Hội do Tổng Thư ký điều hành; tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành; Văn phòng có quan hệ chặt chẽ với các Ban chuyên môn để thực hiện các nhiệm vụ của Hội.

3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban chuyên môn do Ban Chấp hành đề nghị trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; các Phó Trưởng ban chuyên môn (nếu có) do Trưởng ban đề nghị và được Ban Thường vụ thông qua.

4. Ban Chấp hành quy định cụ thể về nhiệm vụ, nhân sự, quy chế hoạt động của Văn phòng và các Ban chuyên môn.

### **Điều 20. Các tổ chức, cơ sở thuộc Hội**

1. Hội được thành lập các chi hội, phân hội, tổ hội (gọi chung là tổ chức cơ sở thuộc Hội), hoạt động trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Ban Chấp hành ban hành Quy chế hoạt động của các tổ chức cơ sở thuộc Hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Các tổ chức cơ sở do Hội thành lập không có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

#### **Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 22. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành, phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật và được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 24. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 25. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật; tùy theo mức độ sai phạm sẽ áp dụng các hình thức như: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài các hình thức kỷ luật nêu trên còn phải chịu trách nhiệm bồi thường hoặc chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.



**Chương VIII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

**Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ gồm có 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều, đã được Đại hội Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội, nhiệm kỳ 2023 - 2028 nhất trí thông qua ngày 06 tháng 07 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ của Hội, Ban Chấp hành Hội Nội tiết và Đái tháo đường thành phố Hà Nội có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

